

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I), giảng viên chính (hạng II) năm 2020

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 12/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Văn bản số 1808, 1809/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 25/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II), giảng viên cao cấp (Hạng I) năm 2020, Nhà trường thông báo đến lãnh đạo các đơn vị, các giảng viên một số nội dung như sau:

I. THI THĂNG HẠNG TỪ GIẢNG VIÊN (HẠNG III) LÊN GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II)

1. Đối tượng dự thi

Viên chức giảng dạy đang giữ chức danh nghề nghiệp (CDNN) giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03, đang làm công tác giảng dạy tại Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

2. Điều kiện đăng ký dự thi

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (Hạng II) khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- a) Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh có nhu cầu và cử đi dự thi;
- b) Viên chức thăng hạng từ chức danh giảng viên (hạng III) lên chức danh giảng viên chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh giảng viên (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 (chín) năm đối với người có bằng thạc sĩ, 06 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sĩ; trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giảng viên (hạng III) tối thiểu là 02 (hai) năm;
- c) Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;
- d) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;
- e) Có chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên chính (hạng II);

f) Có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thi; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;

g) Có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (Hạng II) theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập (Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV), cụ thể như sau:

- Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

- Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo được sử dụng trong giảng dạy, đào tạo;

- Có ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học đã được công bố.

3. Hình thức, nội dung và thời gian thi:

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (Hạng II) phải dự thi đủ các bài thi sau:

a) Bài thi kiến thức chung:

- Nội dung thi: Kiểm tra những hiểu biết về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về giáo dục đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng; xu hướng quốc tế, chiến lược, chính sách phát triển giáo dục đại học của Việt Nam; các chính sách và quản lý Nhà nước về giáo dục đại học; vấn đề đổi mới quản lý giáo dục đại học và quản trị Nhà trường; quan điểm, định hướng chiến lược phát triển của ngành/chuyên ngành đào tạo và của Nhà trường; pháp luật về viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (Hạng II). Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%, về pháp luật viên chức là 30%.

- Hình thức thi: Tự luận

- Thời gian thi: 180 phút.

b) Bài thi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nội dung thi: Viên chức dự thi trình bày báo cáo tổng quan về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học của viên chức từ khi được bổ nhiệm vào chức danh đang giữ cho đến thời điểm đăng ký dự thi thăng hạng, trao đổi các vấn đề về chuyên môn thuộc lĩnh vực đảm nhiệm.

- Hình thức thi: Thuyết trình và phỏng vấn trực tiếp.

- Thời gian thuyết trình và phỏng vấn: 30 phút/người.

c) Bài thi ngoại ngữ:

- Nội dung thi: Các kỹ năng đọc hiểu, viết ở trình độ bậc 3 theo quy định của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung

năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, do viên chức đăng ký một trong các ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung quốc.

Trường hợp là giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Hình thức thi: Viết.

- Thời gian thi: Viết 90 phút.

d) Bài thi Tin học:

- Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính.

- Thời gian thi: 45 phút.

4. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ, tin học trong kỳ thi thăng hạng giảng viên chính (Hạng II):

a) Miễn thi ngoại ngữ đối với viên chức thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở giáo dục nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành;

- Đã có bằng đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung quốc;

- Đã có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (B1 theo khung tham chiếu Châu Âu), hoặc có chứng chỉ tiếng anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL PBT iBT 45 điểm, IELTS 4.5 trở lên. Các chứng chỉ ngoại ngữ nói trên còn trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến hết ngày 30/6/2020.

- Đối với giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài thì các quy định miễn thi ngoại ngữ tại mục 4 phải là ngôn ngữ khác với chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài đang giảng dạy.

b) Miễn thi tin học đối với viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

5. Hồ sơ đăng ký dự thi

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giảng viên (Hạng III) lên giảng viên chính (Hạng II) (Theo mẫu số 1 đính kèm);

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức (*Theo mẫu số 2 đính kèm*);

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý (*Theo mẫu số 3 đính kèm*);

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (Hạng II) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, bao gồm:

- Bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;
- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;
- Chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên chính (Hạng II).

e) Quyết định bổ nhiệm giảng viên (Hạng III), mã số V07.01.03 và quyết định bổ nhiệm chức danh tương đương (nếu có);

f) Bản kê khai công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học và biên soạn sách phục vụ đào tạo có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý kèm theo các minh chứng:

- Bản sao quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học công nghệ; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ;
- Bản sao bài báo khoa học đã công bố, sách phục vụ đào tạo đã được thẩm định và nghiệm thu theo quy định;
- Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo của Hiệu trưởng Nhà trường.

Lưu ý: Các bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định, hợp đồng phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định pháp luật. Đối với bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định pháp luật hiện hành.

g) Đối với các trường hợp được miễn thi bài thi ngoại ngữ và tin học, đề nghị thầy/cô gửi kèm theo bản sao (được cơ quan có thẩm quyền công chứng, chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ làm căn cứ xét miễn thi bài thi ngoại ngữ, tin học theo quy định để Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định.

II. THI THĂNG HẠNG TỪ GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II) LÊN GIẢNG VIÊN CAO CẤP (HẠNG I)

1. Đối tượng dự thi

Viên chức giảng dạy đang giữ chức danh nghề nghiệp (CDNN) giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02, có nguyện vọng dự thi, đang làm công tác giảng dạy tại Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

2. Điều kiện dự thi

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (Hạng I) khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- a) Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh có nhu cầu và cử đi dự thi;
- b) Viên chức thăng hạng từ chức danh giảng viên chính (hạng II) lên chức danh giảng viên cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh giảng viên chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 (sáu) năm, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giảng viên chính (hạng II) tối thiểu là 02 (hai) năm;
 - c) Có bằng tiến sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;
 - d) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;
 - e) Có chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên cao cấp (Hạng I);
 - f) Có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thi; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;
 - g) Có đủ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (Hạng I) theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập (Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV), cụ thể như sau:

- Chủ trì thực hiện ít nhất 02 (hai) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc 01 (một) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

- Hướng dẫn ít nhất 02 (hai) học viên đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ hoặc hướng dẫn ít nhất 01 (một) nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

Đối với giảng viên không tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ thì số lượng đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu phải gấp hai lần số lượng đề tài nghiên cứu khoa học quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này;

- Chủ trì biên soạn ít nhất 02 (hai) sách phục vụ đào tạo được sử dụng trong giảng dạy, đào tạo;

- Có ít nhất 06 (sáu) bài báo khoa học đã được công bố, bao gồm: Bài báo khoa học đã được công bố trên tạp chí khoa học; báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế được đăng tải trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo; kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ (sau đây gọi chung là bài báo khoa học);

3. Hình thức, nội dung và thời gian thi:

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (Hạng II) phải dự thi đủ các bài thi sau:

- a) Bài thi kiến thức chung:

- Nội dung thi: Kiểm tra những hiểu biết về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về giáo dục đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng; xu hướng quốc tế, chiến lược, chính sách phát triển giáo dục đại học của Việt Nam; các

chính sách và quản lý Nhà nước về giáo dục đại học; vấn đề đổi mới quản lý giáo dục đại học và quản trị Nhà trường; quan điểm, định hướng chiến lược phát triển của ngành/chuyên ngành đào tạo và của Nhà trường; pháp luật về viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (Hạng II). Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%, về pháp luật viên chức là 30%.

- Hình thức thi: Tự luận
- Thời gian thi: 180 phút.

b) Bài thi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nội dung thi: Viên chức dự thi trình bày báo cáo tổng quan về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học của viên chức từ khi được bổ nhiệm vào chức danh đang giữ cho đến thời điểm đăng ký dự thi thăng hạng, trao đổi các vấn đề về chuyên môn thuộc lĩnh vực đảm nhiệm.

- Hình thức thi: Thuyết trình và phỏng vấn trực tiếp.
- Thời gian thuyết trình và phỏng vấn: 30 phút/người.

c) Bài thi ngoại ngữ:

- Nội dung thi: Các kỹ năng đọc hiểu, viết và nghe nói (hội thoại) ở trình độ bậc 4 theo quy định của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, do viên chức đăng ký một trong các ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung quốc.

Trường hợp là giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Hình thức thi: Viết và phỏng vấn (hội thoại).
- Thời gian thi: Viết 90 phút và phỏng vấn (hội thoại) 15 phút.

d) Bài thi Tin học:

- Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính.
- Thời gian thi: 45 phút.

4. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ, tin học trong kỳ thi thăng hạng giảng viên cao cấp (Hạng I):

a) Miễn thi ngoại ngữ đối với viên chức thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở giáo dục nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành;

- Đã có bằng đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung quốc;

- Đã có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (B2 theo khung tham chiếu Châu Âu), hoặc có chứng chỉ tiếng anh quốc tế TOEFL PBT 500 điểm, TOEFL CBT 173 điểm, TOEFL PBT iBT 61 điểm, IELTS 5.5 trở lên. Các chứng chỉ ngoại ngữ nói trên còn trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến hết ngày 30/6/2020.

- Đối với giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài thì các quy định miễn thi ngoại ngữ tại mục 4 phải là ngôn ngữ khác với chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài đang giảng dạy.

b) Miễn thi tin học đối với viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

4. Hồ sơ đăng ký dự thi

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I) bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giảng viên chính (Hạng II) lên giảng viên cao cấp (hạng I) (*Theo mẫu số 1 đính kèm*);

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức (*Theo mẫu số 2 đính kèm*);

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý (*Theo mẫu số 3 đính kèm*);

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (Hạng I) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, bao gồm:

- Bằng tiến sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;
- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;
- Chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên cao cấp (Hạng I).

e) Quyết định bổ nhiệm giảng viên chính (Hạng II), mã số V07.01.02 và quyết định bổ nhiệm chức danh tương đương (nếu có);

f) Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học và biên soạn sách phục vụ đào tạo, hướng dẫn học viên/ nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ/ luận án tiến sĩ có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý kèm theo các minh chứng:

- Bản sao các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn tiến sĩ, thạc sĩ; bản sao bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp của người học mà ứng viên được giao hướng dẫn;

- Bản sao các quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học công nghệ; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ;
- Bản sao bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế và các tài liệu minh chứng kèm theo;
- Bản sao bài báo khoa học đã công bố, sách phục vụ đào tạo đã được thẩm định và nghiệm thu theo quy định;
- Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo của Hiệu trưởng Nhà trường.

Lưu ý: Các bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định, hợp đồng phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định pháp luật. Đối với bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định pháp luật hiện hành.

g) Đối với các trường hợp được miễn thi bài thi ngoại ngữ và tin học, đề nghị thầy/cô gửi kèm theo bản sao (được cơ quan có thẩm quyền công chứng, chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ làm căn cứ xét miễn thi bài thi ngoại ngữ, tin học theo quy định để Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định.

III. HÌNH THỨC, QUY CÁCH BỘ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ DỰ KIẾN THỜI GIAN TỔ CHỨC CÁC KỲ THI THĂNG HẠNG

1. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký dự thi

Bộ hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (Hạng II), giảng viên cao cấp (Hạng I) của ứng viên được quy định như sau:

- a) Ứng viên chuẩn bị 01 bộ hồ sơ được in, chụp trên giấy A4, đóng bìa, có mục lục và đánh số trang;
- b) Bộ hồ sơ được đóng thành một tập, gồm các tài liệu và được sắp xếp theo thứ tự; các bài báo khoa học và sách phục vụ đào tạo được sắp xếp theo từng loại công trình và theo thứ tự thời gian;
- c) Ứng viên chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan thẩm quyền có yêu cầu, ứng viên có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

2. Dự kiến thời gian tổ chức các kỳ thi thăng hạng

Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (Hạng II) dự kiến tổ chức vào quý III năm 2020 tại ba miền Bắc, Trung, Nam (*Sẽ có thông báo cụ thể đến quý thầy/ cô*).

Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (Hạng I) dự kiến tổ chức vào quý III năm 2020 tại Hà Nội (*Sẽ có thông báo cụ thể đến quý thầy/ cô*).

IV. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

- Từ ngày 26/5/2020 đến 05/6/2020: Giảng viên đủ điều kiện và có nguyện vọng dự thi gửi đơn đăng ký và hồ sơ dự thi về Phòng Hành chính – Tổng hợp trước **16h00 ngày 05/06/2020**.

- Từ ngày 08/6/2020 đến 10/6/2020: Nhà trường thành lập Hội đồng sơ tuyển để thẩm định và chốt danh sách các hồ sơ đủ điều kiện đăng ký dự thi, trình Hiệu trưởng ra Quyết định cử viên chức đủ điều kiện tham gia dự thi thăng hạng.

- Từ ngày 11/6/2020 đến 16/6/2020: Viên chức được cử tham gia dự thi thăng hạng chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ gửi về Phòng Hành chính – Tổng hợp.

- Từ ngày 16/6/2020 đến 22/6/2020: Tổng hợp danh sách và hồ sơ gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và đơn vị tổ chức thi.

Trên đây là Thông báo của Nhà trường về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (Hạng II) và giảng viên cao cấp (Hạng I) năm 2020. Đề nghị các cá nhân, đơn vị trong Trường thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định. *Quê*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các các nhân, đơn vị (Để thực hiện);
- Website Nhà trường (Để biết);
- Lưu VT, HCTH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★ **Trần Hoàng Hải**